

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Sử dụng vắc xin phòng COVID-19 tỉnh Hải Dương năm 2023

Thực hiện Quyết định số 2227/QĐ-BYT ngày 19/5/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 năm 2023; trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế tại Tờ trình số 58/TTr-SYT ngày 10/7/2023 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 tỉnh Hải Dương năm 2023, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình phòng chống dịch COVID-19;
- Quyết định số 2227/QĐ-BYT ngày 19/5/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 năm 2023.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

Đảm bảo các đối tượng có nguy cơ cao được tiêm chủng đủ mũi vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Nguyên tắc

- Vắc xin phòng COVID-19 được tiêm miễn phí.
- Trẻ em và người lớn có chỉ định tiêm chủng sẽ được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và hướng dẫn sử dụng của Nhà sản xuất đã đăng ký với Bộ Y tế.
- Trong trường hợp cần thiết, huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng, bao gồm các cơ sở trong và ngoài ngành y tế, lực lượng công an, quân đội, các ban ngành đoàn thể.
- Đảm bảo việc sử dụng vắc xin an toàn và hiệu quả.

3. Phạm vi triển khai

Trên quy mô toàn tỉnh, tại tất cả các xã, phường, thị trấn.

4. Hình thức triển khai

- Để giảm hao phí vắc xin ở mức thấp nhất, căn cứ vào số lượng vắc xin được cấp, số đối tượng tiêm chủng từng đợt, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo TTYT tuyến huyện có thể tổ chức tiêm chủng tại các cơ sở tiêm chủng trạm y tế các xã, phường, thị trấn hoặc tập trung tại một số điểm tiêm trên địa bàn (trong trường hợp cần thiết, Sở Y tế sẽ chỉ định một số điểm tiêm theo cụm cho phù hợp).

- Trong năm 2023 thời gian tiêm cố định vào **ngày mùng 10 hằng tháng** (không trùng vào ngày tiêm chủng mở rộng (TCMR) 25 hằng tháng) và không lồng ghép tiêm các loại vắc xin khác. UBND các huyện, thị xã, thành phố có thể bố trí thêm lịch tiêm nếu cần, nhưng không trùng với thời gian TCMR và tiêm các vắc xin khác.

- Trong trường hợp cần thiết, huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng, bao gồm cả các cơ sở trong và ngoài ngành Y tế và ngoài ngành Y tế (*y tế tư nhân, y tế các bộ, ngành*).

5. Nguồn vắc xin: Do Bộ Y tế cấp.

6. Loại vắc xin: Vắc xin đã được Bộ Y tế cấp phép sử dụng, có chỉ định tiêm theo lứa tuổi.

7. Đối tượng tiêm chủng

7.1. Người từ 18 tuổi trở lên

- Người thuộc đối tượng, chưa tiêm các mũi nhắc lại.
- Người đến lịch tiêm trong năm 2023 (người từ 17 lên 18 tuổi).

7.2. Người từ 12 đến dưới 18 tuổi

- Người chưa tiêm đủ 3 mũi.
- Người đến lịch tiêm trong năm 2023 (người từ 11 lên 12 tuổi).

7.3. Người từ 5 đến dưới 12 tuổi

- Người có nhu cầu tiêm mũi cơ bản

7.4. Trẻ dưới 5 tuổi và tiêm các mũi tiếp cho các nhóm đối tượng từ 5 tuổi trở lên

Việc triển khai tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 liều cơ bản cho trẻ dưới 5 tuổi và tiêm các mũi tiếp cho các nhóm đối tượng từ 5 tuổi trở lên sẽ được Bộ Y tế khuyến cáo và hướng dẫn cụ thể khi có đủ căn cứ, cơ sở khoa học và phù hợp với tình hình dịch bệnh.

8. Nhu cầu vắc xin đến hết năm 2023

Nhu cầu vắc xin theo văn bản đề xuất của các huyện, thị xã, thành năm 2023 (Công văn số 1320/SYT-NVY ngày 19/6/2023 về việc đăng ký nhu cầu tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho 6 tháng cuối năm 2023) như sau:

TT	Địa phương	Người từ 18 tuổi trở lên (liều)	Trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi (liều)	Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi (liều)	Ghi chú
1	Tp Chí Linh	432	197	427	
2	Nam Sách	50	96	130	
3	Tx Kinh Môn	220	160	180	
4	Tp Hải Dương	1.200	760	930	
5	Kim Thành	150	40	100	
6	Cẩm Giàng	200	40	30	
7	Gia Lộc	290	254	269	
8	Tứ Kỳ	620	460	740	
9	Ninh Giang	160	180	330	
10	Bình Giang	90	30	90	
11	Thanh Miện	210	250	600	
12	Thanh Hà	600	750	800	
Tổng cộng		4.222	3.217	4.626	

** Ghi chú: Nhu cầu này có thể thay đổi theo đề xuất của địa phương.*

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cung ứng vắc xin, bơm tiêm, hộp an toàn

- Nguồn vắc xin: Do Bộ Y tế cung ứng.
- Nguồn bơm tiêm và hộp an toàn: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đã cấp miễn phí cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương.

2. Tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin

Sử dụng hệ thống dây chuyền lạnh sẵn có của hệ thống tiêm chủng mở rộng toàn tỉnh để tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin ở nhiệt độ phù hợp.

3. Tổ chức tiêm chủng

- Sử dụng hệ thống tiêm chủng mở rộng sẵn có, các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng trên địa bàn tỉnh để triển khai tiêm chủng cho cộng đồng.

- Trong trường hợp cần thiết, huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng, bao gồm cả các cơ sở trong và ngành y tế và ngoài ngành Y tế (*y tế tư nhân, y tế các bộ, ngành*) bằng các hình thức phù hợp.

4. Đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Thực hiện khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

theo hướng dẫn tại Quyết định số 5785/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 dành cho người từ 18 tuổi trở lên; Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/3/2023 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em và theo dõi, xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo hướng dẫn tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018; Công văn số 3886/BYT-DP ngày 11/5/2021 của Bộ Y tế và các hướng dẫn cập nhật của Bộ Y tế.

- Các bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các đội cấp cứu tại đơn vị mình và hỗ trợ cho tuyến dưới, cho các điểm tiêm chủng khi có yêu cầu.

- Các cơ sở tiêm chủng, các điểm tiêm chủng phải bố trí trang thiết bị, phương tiện xử trí cấp cứu tại chỗ và phương án cụ thể để hỗ trợ cấp cứu trong trường hợp cần thiết.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại các điểm tiêm chủng.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý tiêm chủng

- Để công khai minh bạch thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19, các đơn vị, địa phương, cơ sở tiêm chủng tiếp tục sử dụng Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 để triển khai tiêm chủng.

- Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong tiêm chủng, bố trí cán bộ hỗ trợ sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai.

6. Truyền thông

- Truyền thông vận động người dân ủng hộ công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; khuyến khích người dân tích cực, chủ động tham gia tiêm vắc xin đầy đủ, đúng lịch, đúng đối tượng theo khuyến cáo của ngành Y tế.

- Thực hiện quản trị thông tin, theo dõi thông tin dư luận, báo chí và mạng xã hội, cung cấp thông tin khoa học, kịp thời để phối hợp các cơ quan chức năng phản bác, xử lý tin giả, tin đồn liên quan đến công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo đúng quy định.

- Nâng cao năng lực truyền thông tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các cơ quan báo chí, các cán bộ y tế và các lực lượng tham gia Chiến dịch tiêm chủng.

7. Quản lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau tiêm chủng

- Việc quản lý chất thải y tế phát sinh từ hoạt động tiêm chủng COVID-19 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi

trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Các cơ sở tiêm chủng có phương án thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế. Lọ vắc xin sau khi sử dụng phải được hủy bỏ và ghi chép, báo cáo.

8. Báo cáo hoạt động tiêm chủng

- Báo cáo nhanh kết quả tiêm chủng hàng ngày về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Sở Y tế.

- Sở Y tế và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành theo dõi, giám sát các hoạt động tiêm vắc xin phòng chống COVID-19; chỉ đạo đơn đốc việc đảm bảo tiến độ tiêm chủng và đảm bảo chất lượng vắc xin.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Trung ương phân bổ cho Bộ Y tế

- Vắc xin và một số vật tư tiêm chủng như bơm kim tiêm vắc xin, pha vắc xin và hộp an toàn.

- Vận chuyển vắc xin đến kho của địa phương và chi phí giám sát hỗ trợ về cách thức bảo quản, quản lý và sử dụng vắc xin theo đúng quy định.

- Các hoạt động tập huấn về tiêm chủng cho tuyến tỉnh.

- Chi phí bồi thường cho một số trường hợp tử vong theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ hoặc theo quy định của cơ quan, tổ chức viện trợ vắc xin (nếu có).

2. Ngân sách địa phương bảo đảm

- Chi phí vận chuyển vắc xin từ kho của tỉnh đến các điểm tiêm; trang thiết bị bảo quản vắc xin theo quy định.

- Chi phí tổ chức chiến dịch tiêm chủng, bao gồm: chi bồi dưỡng cho các kíp tiêm chủng và cán bộ hỗ trợ đảm bảo an toàn phòng chống COVID-19 khi tổ chức tiêm chủng, các vật tư tiêu hao (ngoài vật tư do Bộ Y tế bảo đảm), chi phí về điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải y tế và vệ sinh môi trường trực tiếp cho việc thực hiện dịch vụ tiêm chủng... đối với số lượng vắc xin tiêm tại các cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý; chi phí cho các hoạt động tập huấn, truyền thông. Thực hiện theo đúng qui định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan truyền thông, các sở, ban ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông, tuyên truyền về ý nghĩa,

mục đích, lợi ích của việc tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Dự trữ, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát đủ vắc xin, vật tư, phương tiện tiêm chủng, đáp ứng cho Kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 năm 2023 tại các địa phương trong tỉnh.

- Trên cơ sở số lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ từng đợt, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh ra quyết định phân bổ số lượng vắc xin cho các địa phương phù hợp, kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất bổ sung kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp kết quả, báo cáo tiến độ về Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở người của tỉnh và Bộ Y tế theo qui định.

2. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách địa phương trong trường hợp Sở Y tế đề xuất bổ sung kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo đúng qui định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương

- Chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị, địa phương tuyên truyền về công tác tiêm chủng phòng COVID-19 trên địa bàn.

- Tăng thời lượng phát sóng, tin bài tuyên truyền về mục tiêu, lợi ích của việc tiêm bổ sung, tiêm nhắc lại vắc xin phòng COVID-19.

- Cử phóng viên tiếp cận và đưa tin kịp thời các hoạt động triển khai tại các đơn vị, địa phương trong thời gian triển khai hoạt động tiêm chủng.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát, lập danh sách trẻ em mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ; chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, thông báo và phối hợp với ngành y tế để tổ chức các điểm tiêm chủng tại trường học hoặc các địa điểm phù hợp khác, đảm bảo an toàn.

- Tăng cường công tác truyền thông về hiệu quả và tính an toàn của vắc xin phòng COVID-19, những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng và trách nhiệm bảo đảm quyền được tiêm chủng của trẻ em trong các cơ sở giáo dục thông qua việc cung cấp thông tin trực tiếp, tài liệu truyền thông để tư vấn cho cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ hợp pháp của trẻ.

5. Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

- Tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên hiểu biết về lợi ích, hiệu quả của việc tiêm vắc xin, tích cực tham gia hoạt động tiêm chủng vắc xin phòng

COVID-19 để phòng chống dịch và bảo vệ sức khỏe cho mình và cho cộng đồng.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, chủ động phối hợp với Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng theo qui định.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch sử dụng vắc xin phòng COVID-19 năm 2023 phù hợp với tình hình của địa phương; chủ động tiếp nhận vắc xin, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện tiêm hết số vắc xin được phân bổ, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiến hành điều tra, thống kê, lập danh sách đối tượng trong độ tuổi tiêm vắc xin trên bàn theo đơn vị hành chính và nơi cư trú để chuẩn bị sẵn sàng cho các đợt tiêm chủng.

- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền về lợi ích tiêm vắc xin phòng COVID-19, theo dõi các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng trên địa bàn.

- Bố trí nguồn lực hỗ trợ triển khai hoạt động tiêm chủng vắc xin COVID19 tại địa phương.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, tổng hợp kết quả, báo cáo tiến độ theo qui định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ trực tiếp Sở Y tế (*qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh SĐT: 0988.123.951*) để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Ban điều hành TCMR QG;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện/TX/TP;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Lưu: VT, VX (01).Ph(05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

NHU CẦU ĐỀ XUẤT VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023 CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(Theo tổng hợp của Sở Y tế tại Công văn số 1320/SYT-NVY ngày 19/6/2023 về việc đăng ký nhu cầu tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho 6 tháng cuối năm 2023)

TT	Địa phương	Trẻ từ 4 lên 5 tuổi		Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi		Trẻ từ 11 lên 12 tuổi		Trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi		Người từ 17 lên 18 tuổi		Người từ 18 tuổi trở lên		Ghi chú
		Số đối tượng (người)	Nhu cầu vắc xin (liều)	Số đối tượng (người)	Nhu cầu vắc xin (liều)	Số đối tượng (người)	Nhu cầu vắc xin (liều)	Số đối tượng (người)	Nhu cầu vắc xin (liều)	Số đối tượng (người)	Nhu cầu vắc xin (liều)	Số đối tượng (người)	Nhu cầu vắc xin (liều)	
1	TP Chí Linh	97	194	233	233	63	63	134	134	70	210	222	222	
2	Nam Sách	0	0	65	130	23	46	50	50	0	0	50	50	
3	TX Kinh Môn	50	100	80	80	64	70	90	90	20	20	200	200	
4	Tp Hải Dương	180	360	570	570	260	260	500	500	290	290	910	910	
5	Kim Thành	20	40	60	60	10	10	30	30	20	20	130	130	
6	Cẩm Giàng	0	0	30	30	30	30	10	10	0	0	200	200	
7	Gia Lộc	60	120	149	149	179	179	75	75	30	30	260	260	
8	Tứ Kỳ	95	190	550	550	110	110	350	350	110	110	510	510	
9	Ninh Giang	50	100	230	230	60	60	120	120	0	0	160	160	
10	Bình Giang	20	40	50	50	10	10	20	20	10	10	80	80	
11	Thanh Miện	200	200	400	400	50	50	200	200	60	60	150	150	
12	Thanh Hà	230	400	400	400	150	150	600	600	170	170	430	430	
Tổng cộng		1,002	1,744	2,817	2,882	1,009	1,038	2,179	2,179	780	920	3,302	3,302	